

Bản án số: 400/2025/DS-PT

Ngày: 04/8/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tuyết Mai**

Các Thẩm phán: Bà **Võ Bích Hải**

Bà **Nguyễn Thị Trang Thư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thảo Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 564/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 162/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số A B, phường B, thành phố Cần Thơ. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Ngô Văn N**, sinh năm: 1984.

Bà **Phan Thị Thảo N1**, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Số 68 đường số 50, KDC Ngân Thuận, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Số A2/9, đường số 5, khu dân cư An Thới, phường Bình Thủy,

thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh N2. Sinh năm 1997; Địa chỉ: C, N, phường A, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày rằng: Vào ngày 20/5/2022, ông tên Nguyễn Quốc T có cho vợ chồng ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng và ngày 04/7/2022 có cho vay thêm số tiền 900.000.000 đồng; tổng số tiền lãi tính đến ngày khởi kiện là 894.000.000 đồng nhưng ông N chỉ trả được cho ông số tiền 58.000.000 đồng. Đến nay, hợp đồng đã hết hạn nhưng ông Ngô Văn N không trả lại tiền vốn vay 2.200.000.000 đồng và còn nợ tiền lãi 836.000.000 đồng. Vào ngày 30/10/2023, ông Ngô Văn N có làm tờ cam kết mỗi tháng trả 7.000.000 đồng tiền lãi và hẹn trả số tiền 1.300.000.000 đồng vốn vay trong thời hạn 06 tháng (ngày 30/10/2023 đến ngày 30/4/2024) nhưng ông Ngô Văn N vẫn không thực hiện như đã cam kết. Do đó, ông tên Nguyễn Quốc T khởi kiện và yêu cầu: Buộc ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 phải trả cho ông số tiền 2.200.000.000 đồng vốn vay và khoản tiền lãi còn nợ với số tiền 836.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 162/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã tuyên như sau:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T đối với bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 về việc yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 900.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 04/7/2022.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T đối với bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1.

Buộc bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T tổng số tiền 1.851.275.300 đồng (trong đó số tiền 1.300.000.000 đồng tiền vốn vay và số tiền 551.275.300 đồng tiền lãi) theo hợp đồng vay tiền ngày 20/5/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo
- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các đương sự cho thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến cũng như chứng cứ các bên cung cấp và trình bày. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả lại số tiền vay theo hợp đồng vay tiền ngày 20/5/2022 nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là phù hợp.

[2] Về nội dung: nguyên đơn cho rằng ngày 20/5/2022, nguyên đơn có cho bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 3%/tháng. Do bị đơn không trả lãi đầy đủ nên ngày 04/7/2022 giữa các bên đã tiến hành ký hợp đồng vay số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) nhưng đây là khoản tiền lãi trên số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng). Vì vậy, ở cấp sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với số tiền 900.000.000

đồng (Chín trăm triệu đồng) và cấp sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 trả lại số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) đã vay theo Hợp đồng vay tiền ngày 04/7/2022. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả lại số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay tiền ngày 20/5/2022. Phía bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn thừa nhận chữ ký trong Hợp đồng vay tiền ngày 20/5/2022 là chữ ký của bị đơn nhưng bị đơn chưa nhận được tiền vay từ nguyên đơn, bị đơn cho rằng chữ ký và chữ viết tại Tờ cam kết ngày 30/10/2023 không phải chữ ký và chữ viết của bị đơn và có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bị đơn. Tại phiên tòa ngày 01/4/2025, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp nhận yêu cầu của bị đơn cho tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của bị đơn tại Tờ cam kết ngày 30/10/2023. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn nộp lệ phí cũng như cung cấp các mẫu chữ ký nhưng phía bị đơn vẫn không cung cấp được. Do đó, tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn tiếp tục yêu cầu được giám định chữ ký là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Bị đơn kháng cáo cho rằng chữ ký và chữ viết tại hợp đồng vay số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) vào ngày 20/5/2022 nhưng bị đơn không có nhận tiền nên không đồng ý trả số tiền trên theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, tại hợp đồng vay tiền ngày 20/5/2022 có nội dung nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), thời hạn 12 tháng, lãi suất 03% (việc giao nhận tiền sẽ làm biên nhận) nhưng phía nguyên đơn không cung cấp được biên nhận giao nhận tiền. Nhận thấy, tại Bản cam kết ngày 30/10/2023 (bút lục số 120), ông N cho rằng sẽ trả số tiền vốn 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) cho nguyên đơn trong 6 tháng từ 30/10/2023 đến 30/4/2024. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị đơn có nhận số tiền vay 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) từ nguyên đơn, bởi lẽ hợp đồng vay tiền được ký vào ngày 04/7/2022 nhưng bản cam kết này được ký vào ngày 30/10/2023, đặt trường hợp bị đơn không nhận số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền ngày 20/5/2022 thì tại sao bị đơn lại ký tên cam kết vào ngày 30/10/2023 bị đơn sẽ trả số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) cho nguyên đơn. Chính vì lẽ đó do bị đơn thừa nhận chữ ký và chữ viết trong hợp đồng vay tiền

1.300.000.000 đồng ngày 20/5/2022 là của bị đơn nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Đối với khoản tiền lãi vay, phía bị đơn cho rằng do không vay tiền của nguyên đơn nên không có trả lãi suất nhưng phía nguyên đơn cho rằng số tiền lãi bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1 đã trả cho nguyên đơn với số tiền 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng). Tuy bị đơn không thừa nhận có trả lãi nhưng nguyên đơn cho rằng có nhận lãi suất nên cấp sơ thẩm đã khấu trừ vào khoản tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn là phù hợp.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Ngô Văn N và bà Phan Thị Thảo N1.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 162/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí. Chuyển tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001202 ngày 30/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- TAND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tuyết Mai